TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh.

2/ Bà Đặng Thị Thuỳ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Công M** - sinh năm 2002, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha tên Đoàn Văn N, sinh năm 1973 và mẹ tên Trần Thị Kim N1, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 người anh, sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Nguyễn Thanh D, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người làm chứng*:

1/ Phạm Bình C, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Chí C1, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyễn Trương Lâm Đ, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

4/ Hà Tấn L, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

5/ Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/4/2022, bị cáo Đoàn Công M rủ Nguyễn Chí C1, Hà Tấn L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Trương Lâm Đ đi tìm Nguyễn Hồng H để nói chuyện do có mâu thuẫn trước đó. Cả nhóm đồng ý, C1 điều khiển xe chở bị cáo M và L ngồi phía sau, T điều khiển xe chở Đ, khi đi đến quán trà sữa SEVENCHA tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì dừng lại, bị cáo M, L, Đ xuống xe đi vào quán tìm H. Bị hại anh Nguyễn Thanh D đang đứng ở quầy nước của quán nhìn thấy nhóm của M đi vào, nghĩ M xông lại đánh nên chụp cổ áo và dùng tay đánh vào mặt của M. Lúc này M dùng tay phải lấy 01 con dao bằng kim loại từ trong túi áo khoác ra đâm vào vùng bụng của D một cái do đau nên bị hại D buông bị cáo M ra và ôm người gục xuống đường. Nhìn thấy bị hại D bị đâm, anh Phạm Bình C đang đứng gần đó lấy cây gậy ba khúc trong cốp xe của Chánh ra đánh bị cáo M, bị cáo M bỏ chạy được khoảng 10m thì C đuổi kịp tiếp tục dùng gậy ba khúc đánh bị cáo M nhưng không trúng, bị cáo M dùng dao đâm lại anh C gây thương tích ngoài da. Sau đó, bị cáo M lên xe bỏ đi, bị hại anh D được đưa đi cấp cứu còn Chánh đến Trạm y tế băng bó vết thương.

* Tại giấy chứng nhận thương tích số 408/CN ngày 25/5/2022 của Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố H đối với Nguyễn Thanh D chứng nhận: Vết thương thấu bụng gây thủng dạ dày.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/2022/TgT ngày 31/5/2022 của Trung tâm P kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh D là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

- Xác định vật gây thương tích:

+ Sẹo vết thương hạ sườn trái. Thủng dạ dày một lỗ. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

+ Sẹo vết mổ vùng thượng vị. Sẹo vết mổ vùng mạn sườn phải. Sẹo vết mổ vùng mạn sườn trái. Sẹo vết mổ vùng hông trái. Sẹo vết mổ quanh rốn. Thương tích do phẫu thuật gây nên.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

+ Sẹo vết thương hạ sườn trái. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm);

+ Sẹo vết mổ vùng thượng vị. Tỷ lệ 01 % (Một phần trăm;

+ Sẹo vết mổ vùng mạn sườn phải. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm);

+ Sẹo vết mổ vùng mạn sườn trái. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm);

+ Sẹo vết mổ vùng hông trái. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm);

+ Sẹo vết mổ quanh rốn. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm);

+ Thủng dạ dày một lỗ, đã xử trí không gây biến dạng dạ dày. Tỷ lệ 29% (Hai mươi chín phần trăm).

**** Vật chứng, tài liệu thu giữ trong vụ án***:

- 01(một) con dao có chiều dài 16 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 09 cm, ngang 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một bên, mũi dao nhọn dài 07 cm, ngang 1,2 cm, trên lưỡi dao có chữ nổi "STAINLESS STEEL". Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý chờ xử lý.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại anh D yêu cầu bị cáo M bồi thường chi phí điều trị với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị cáo M chưa bồi thường.

Theo Cáo trạng số 80/CT-VKSCT ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Công M tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:** Bị cáo M khai vào khoảng 19 giờ ngày 20/4/2022, trên đường chở một người bạn về nhà thì giữa bị cáo và H xảy ra mâu thuẫn, H hẹn bị cáo gặp ở quán trà sữa SEVENCHA để giải quyết. Sau khi đưa bạn về nhà, bị cáo điện thoại rủ C1, L, T, Lâm Đ cùng với bị cáo đi tìm H để nói chuyện. Bị cáo có đem theo con dao thái lan, để trong túi áo phía trước bụng để phòng hờ. Sau đó, C1 điều khiển xe chở bị cáo và L, còn T điều khiển xe chở Đ. Khi đến quán trà sữa, C1 dừng xe bên đường, bị cáo xuống đi bộ và nhìn vào trong quán để tìm H, nhưng khi bị cáo đi đến giữa lộ thì bị hại D chạy tới hỏi bị cáo "tìm H hả", bị hại liền nắm cổ áo của bị cáo và tát vào mặt bị cáo, lúc này bị cáo lấy dao đang để trong túi áo đâm vào bụng bị hại D 01 cái rồi bỏ chạy, bị cáo bỏ chạy được 01 đoạn thì có 01 người đuổi theo dùng gậy ba khúc đánh bị cáo nhưng không trúng, bị cáo có dùng dao quơ đánh trả lại nhưng không biết có trúng hay không. Bị cáo

đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu ban đầu của bị hại, đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng thu nhập bị mất thì bị cáo không đồng ý.

Người bị hại anh D trình bày: Anh hoàn toàn không biết bị cáo M, giữa anh và bị cáo không có xảy ra mâu thuẫn. Anh là bạn với H (người xảy ra mâu thuẫn với bị cáo), vào khoảng 19 giờ ngày 20/4/2022 anh đang đứng mua trà sữa tại quán SEVENCHA, thời điểm đó trong quán không có H, lúc đó anh đang đứng trước quầy trà sữa thì thấy bị cáo đang đi đến, anh nghĩ bị cáo đi đến đánh anh nên anh đã chủ động đi đến chỗ của bị cáo, túm cổ áo của bị cáo để đẩy bị cáo ra, anh có dùng tay tát vào mặt của bị cáo thì lúc này bị cáo đã dùng dao đâm vào bụng của anh 0 cái rồi bỏ chạy, anh bị thương tích thủng dạ dày. Anh chỉ đi đến túm cổ áo để đẩy bị cáo ra và tát bị cáo chứ anh hoàn toàn không có hỏi bị cáo "tìm H hả" như lời bị cáo trình bày. Sau khi bị đâm, anh được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Y Dược thành phố H đến ngày 26/4/2023 thì xuất viện. Về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tiền thuốc là 50.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thu nhập của anh bị mất trong 06 tháng là 70.000.000 đồng (anh làm thợ hồ, thu nhập hàng tháng từ 12 triệu đến 13 triệu đồng), do quá trình điều tra bị cáo không bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho anh nên tại phiên tòa hôm nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thu nhập bị mất, anh không có chứng cứ chứng minh thu nhập của anh trước khi bị gây thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Công M và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 16cm. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại và buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 50.000.000 đồng cho bị hại, đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất là 70.000.000 đồng, bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập của bị hại do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, tại ấp B, xã T huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Đoàn Công M và bị hại anh D không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo có hành vi sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Thanh D với tỷ lệ thương tích là 33% (Ba mươi ba phần trăm), bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Hành vi phạm tội của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm ngăn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo M đã thành khẩn khai báo, đồng thời bị hại anh D cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh D yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh chi phí điều trị là 50.000.000 đồng theo thỏa thuận tại Công an và thu nhập bị mất trong 06 tháng là 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo các hóa đơn điều trị thương tích do bị hại anh D cung cấp thì tiền thuốc điều trị là 41.593.606 đồng. Quá trình điều tra, giữa bị hại anh D và gia đình của bị cáo thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị và các chi phí khác. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất trong 06 tháng là 70.000.000 đồng thì bị cáo không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 70.000.000 đồng là tiền thu nhập của bị hại bị mất trong 06 tháng, nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu này. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị và các chi phí khác nên Hội đồng

xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao có chiều dài 16 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 09 cm, ngang 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc bén một bên, mũi dao nhọn dài 07 cm, ngang 1,2 cm, trên lưỡi dao. Đây là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Bị cáo M có hành vi dung dao gây thương tích cho anh Phạm Bình C, tuy nhiên ngày 25/4/2022, anh C có đơn tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh C là đúng quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo M là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Công M** phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Công M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/12/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh D số tiền 50.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo M không bồi thường số tiền nêu trên thì bị cáo M còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có chiều dài 16 cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 09 cm, ngang 02 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại sắc một bên, mũi nhọn dài 07 cm, ngang 1,2 cm, trên lưỡi dao có chữ STAINLESS STEEL.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2023)

4/ Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh